

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2022

***V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước**

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà M, sinh năm 1995;

ĐKKHKT: ấp A, xã VPT, huyện P, tỉnh BL. Chỗ ở hiện nay: ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện P, tỉnh BL;

Bị đơn: Anh Quách Văn Lũy E, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp A, xã VPT, huyện P, tỉnh BL.

Chị M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lũy E vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách Văn Lũy E xây dựng hôn nhân năm 2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VPT, huyện P. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do anh Lũy E không quan tâm đến chị, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 06-07 năm nay, từ lúc ly

thân đến nay chị và anh Lữ E không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quách Văn Lữ E.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Quách Văn Lữ E có một người con chung tên Quách Văn Chí Ng, sinh ngày 20/4/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu giao con chung cho anh Lữ E tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu nêu trên, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Quách Văn Lữ E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Lữ E vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị M được ly hôn với anh Lữ E; giao con chung Quách Văn Chí Ng, sinh ngày 20/4/2016 cho anh Lữ E tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ không đặt ra giải quyết. An phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị M phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Lê Thị Hà M yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quách Văn Lữ E, bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh BL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lữ E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh Lữ E là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà M và anh Quách Văn Lữ E tự nguyện sống chung với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị M và anh Lữ E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị M trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Lữ E không chăm lo quan tâm đến chị, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, trong thời gian ly thân khoảng 06-07 năm nay mỗi người ở

một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh Lữ E đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Lữ E không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M được ly hôn với anh Quách Văn Lữ E.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị M yêu cầu giao con chung Quách Văn Chí Ng, sinh ngày 20/4/2016 cho anh Lữ E được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa từ khi chị M và anh Lữ E sống ly thân với nhau một thời gian dài anh Lữ E là người trực tiếp nuôi con. Do đó để đảm bảo được cuộc sống ổn định cho con chung nên cần giao cháu Nguyễn cho anh Lữ E tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải nộp 300.000 đồng, anh Quách Văn Lữ E không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hà M được ly hôn với anh Quách Văn Lữ E.
2. Về con chung: Giao cháu Quách Văn Chí Ng, sinh ngày 20/4/2016 cho anh Quách Văn Lữ E được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hà M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.
3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
4. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hà M phải nộp 300.000đ; chị M đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005151 ngày 19/4/2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã VPT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tú Phương

Trần Văn Phước

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung